

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 10-3-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tấn Lợi.

2. Ông Lê Xuân Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 552/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Tuyết L, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ I, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ H, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; cư trú tại: Tổ H, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Đặng Thị Tuyết L trình bày:

Bà và vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ là hàng xóm quen biết nhau. Ngày 28/10/2023 bà T có đến nhà hỏi mượn bà số tiền 30.000.000 đồng, mục đích mượn là đáo hạn ngân hàng. Hẹn 1 tháng sẽ trả, hai bên tự thỏa thuận lãi suất miệng với nhau 2%/tháng. Trước đó bà cũng có nhiều lần cho bà T mượn tiền những lần trước bà T trả rất đúng hẹn. Quá thời hạn 1 tháng không thấy bà T trả tiền thì bà có đến nhà đòi nhiều lần khi đó có mặt bà T và ông Đ hứa do việc làm ăn gặp khó khăn chờ bán nhà sẽ trả tiền cho bà. Vì là chỗ hàng xóm quen biết nhau cũng đã nhiều lần cho bà T mượn tiền nên tin tưởng bà không cho ông Đ ký tên vào giấy nợ.

Hiện nay vợ chồng bà T, ông Đ đã bỏ địa phương đi. Bà L yêu cầu bà T, ông Đ trả số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng, đối với phần tiền lãi bà L xin rút yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà T, ông Đ vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết L có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn bà Nguyễn Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, người tham gia tố tụng; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Tuyết L đối với bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”: Buộc bà Nguyễn Thị T, ông

Nguyễn Văn Đ trả cho bà Đặng Thị Tuyết L số tiền 30.000.000 đồng, ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

Về án phí: bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Bà Đặng Thị Tuyết L khởi kiện bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ, địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh yêu cầu trả số tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp địa chỉ nơi cư trú của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong “Giấy mượn tiền” nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về địa chỉ nơi cư trú xác định bà T, ông Đ vắng mặt tại nơi cư trú tại tổ H, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và không rõ địa chỉ nơi cư trú mới, không xác định thời điểm trở về nên không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng cho bà T, ông Đ. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà T, ông Đ để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T, ông Đ vắng mặt không có lý do. Bà T, ông Đ có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh nhưng không đưa ra được chứng cứ. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu,

chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ việc dân sự. Bà T, ông Đ phải chịu hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Bà Đặng Thị Tuyết L cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là 01 (một) “Giấy mượn tiền” ngày 28/10/2023, nội dung thể hiện bà Nguyễn Thị T có vay bà Đặng Thị Tuyết L số tiền 30.000.000 đồng, có chữ ký, chữ viết họ tên người mượn “Nguyễn Thị T”. Lời trình bày của bà L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa các bên là sự thật. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, địa điểm trả nợ của bên vay. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền vay 30.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cùng trả nợ: Trong “Giấy mượn tiền” mặc dù chỉ có người mượn tiền là bà Nguyễn Thị T nhưng ông Đ và bà T là vợ chồng hợp pháp và đang chung sống với nhau, số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Một bên vợ hoặc chồng không tham gia giao dịch mà vẫn phải chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy hợp đồng vay tài sản cụ thể việc bà T mượn tiền của bà L thuộc trường hợp “nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình” và “Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm” quy định tại Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà L yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà T là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Tuyết L đối với bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ. Buộc bà T, ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền nợ 30.000.000 đồng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết L tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện số tiền lãi của số tiền gốc 30.000.000 đồng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ. Xét thấy đây là sự tự định đoạt của đương sự phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu của bà L.

[4] Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đặng Thị Tuyết L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà L số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147; 227; 228; 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Tuyết L đối với bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị Tuyết L số tiền nợ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết L đối với bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Đ về số tiền lãi của số tiền 30.000.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Tuyết L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đặng Thị Tuyết L số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006905 ngày 15/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Ngọc Triều